

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HS-ST

Ngày: 16-6-2025

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HS-ST

Ngày: 16-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Tất Thê

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (địa chỉ: [Số 1, đường P, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh](#)) và điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến - Trại Tạm giam [Công an tỉnh H](#) (địa chỉ: [Phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh](#)), Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 10 ngày 4 tháng 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

[Nguyễn Hữu Đ](#), tên gọi khác: không; sinh ngày: 25 tháng 02 năm 2002 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: [TDP G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh](#); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; tham gia Đảng, đoàn thể: không; con ông: [Nguyễn Hữu T](#) (đã chết) và bà [Hoàng Thị H](#), sinh năm: 1987; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 27/12/2024, bị khởi tố bị can và chuyển tạm giam từ ngày 30/12/2024 đến nay tại Trại tạm giam [Công an tỉnh H](#). (có mặt tại điểm cầu thành phần).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông [Trần Đức Đ1](#), Luật sư của [Văn phòng L1 – Đoàn Luật sư tỉnh H](#); địa chỉ: [số A đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh](#). (có mặt tại điểm cầu thành phần)

- *Người bị hại:* Chị [Vũ Thị H1](#), sinh năm: 1997; địa chỉ: [số F đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh](#). (có mặt tại điểm cầu trung tâm)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà [Nguyễn Thị V](#); địa chỉ: [tổ dân phố F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh](#). (có mặt tại điểm cầu trung tâm)

- *Người làm chứng:* Ông [Nguyễn Hữu D](#), sinh năm: 1937; địa chỉ: [tổ dân phố F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh](#). (có mặt tại điểm cầu trung tâm)

- *Người tham gia tố tụng khác:* Cán bộ, chiến sỹ dẫn giải bị cáo tại điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến – Trại tạm giam [Công an tỉnh H](#) gồm các đồng chí:

1. Trung tá: [Bùi Thiên T1](#) – Tổ trưởng.
2. Thiếu tá: [Bùi Xuân D2](#).
3. Thượng úy: [Nguyễn Thu L](#).
4. Binh nhì: [Nguyễn Tiến D1](#).
5. Binh nhì: [Lê Vinh](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Nguyễn Hữu D](#) là nhân viên của [cửa hàng D3](#) (hoạt động kinh doanh phụ tùng máy công trình tại địa chỉ tại [số F đường T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh](#)) do chị [Vũ Thị H1](#) (sinh năm 1997, trú tại [TDP G, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh](#)) làm chủ. Quá trình [D](#) làm việc tại cửa hàng, chị [H1](#) đã nhiều lần nhờ tài khoản ngân hàng của [Nguyễn Hữu D](#) để nhận tiền vay, tiền đảo khế ngân hàng hoặc tiền bán hàng của khách hàng rồi [D](#) chuyển lại cho chị [H1](#).

Ngày 09/12/2024, chị [Vũ Thị H1](#) làm thủ tục ghi nhận nợ số tiền 640.000.000 đồng tại [ngân hàng V1 chi nhánh H2](#) (thông qua hợp đồng tính dụng số APPL00333297.HDCTD.KHCN) và nhờ tài khoản [ngân hàng V1](#) số 9948682502 mang tên [Nguyễn Hữu D](#) của [Nguyễn Hữu D](#) để nhận tiền thì [D](#) đồng ý. Đến 18 giờ cùng ngày, số tiền 640.000.000 đồng được chuyển đến tài khoản [ngân hàng V1](#) số 9948682502 của [Nguyễn Hữu D](#), [D](#) chụp ảnh màn hình điện thoại (có nội dung nhận số tiền 640.000.000 đồng từ [ngân hàng V1](#) lúc 17 giờ 55 phút) và thông báo với chị [H1](#) đã nhận được tiền. Do đã mượn nên chị [H1](#) nhắn tin rủ [D](#) đi ăn tối và nói với [D](#) sáng ngày mai (tức là ngày 10/12/2024) [D](#) cùng chị [H1](#) đến ngân hàng để rút số tiền này thì [D](#) đồng ý. Lúc này, [D](#) nảy sinh ý định dùng số tiền của chị [H1](#) để chơi cá cược trực tuyến nên đã sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 12, vỏ màu trắng, số IMEI 355877331448185, IMEI2: 355877331259210 đăng nhập vào trang web “sun.win” chọn “CHƠI NHANH BẢN WEB” đăng ký tài khoản và nộp tiền để tham gia cá cược. Đến rạng sáng ngày 10/12/2024, [Nguyễn Hữu D](#) đã sử dụng và thua hết số tiền 640.000.000 đồng của chị [Vũ Thị H1](#).

Sáng ngày 10/12/2024, chị [Vũ Thị H1](#) yêu cầu [Nguyễn Hữu D](#) đi cùng lên [ngân hàng V1 chi nhánh H2](#) để rút số tiền 640.000.000 đồng thì [D](#) đưa ra thông tin gian

dối là Đ bị mất điện thoại nên phải về nhà lấy Căn cước công dân để rút tiền, sau đó không thấy Đ đến theo hẹn nên chị H1 gọi điện thì Đ tiếp tục nói dối đã chuyển nhầm toàn bộ số tiền vào tài khoản của người khác rồi trốn đến ở tại lán tạm bỏ hoang gần đập Đới thuộc xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Đến ngày 23/12/2025, Đ bỏ trốn vào tỉnh Đồng Nai. Nghi ngờ thông tin Đ đưa ra, chị Vũ Thị H1 liên tục gọi điện thoại, nhắn tin yêu cầu Nguyễn Hữu Đ gặp mặt nói chuyện, hoàn trả lại cho chị H1 số tiền 640.000.000 đồng nhưng Đ không thực hiện. Ngày 26/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã triệu tập Nguyễn Hữu Đ đến làm việc theo đơn tố giác của chị Vũ Thị H1. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Hữu Đ đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL 01-146, 1480150, 356-387).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Vũ Thị H1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải bồi thường số tiền 640.000.000 đồng, bị cáo đã tác động gia đình (bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1976, trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, là cô ruột bị cáo) bồi thường đầy đủ cho người bị hại. Hiện nay, chị Vũ Thị H1 không có yêu cầu gì thêm (BL 390-392).

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã thu giữ từ bị cáo Nguyễn Hữu Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, vỏ màu trắng, số IMEI 355877331448185, IMEI2: 355877331259210 (BL 284, 326-328).

Vật chứng đã được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-P2 ngày 04/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà mình thực hiện như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có nội dung gì khác. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng; không thắc mắc khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” .

Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 06 đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra [Công an tỉnh H](#), Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội*: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Vào chiều ngày 09/12/2024, chị [Vũ Thị H1](#) (sinh năm 1997, trú tại [Tổ dân phố G, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh](#)) nhờ [Nguyễn Hữu Đ](#) sử dụng tài khoản [ngân hàng V1](#) số 9948682502 của [Đ](#) nhận số tiền 640.000.000 đồng mà chị [H1](#) vay tại [ngân hàng V1](#). Sau đó, từ khoảng 18 giờ ngày 09/12/2024 đến khoảng 3 giờ ngày 10/12/2024, [Nguyễn Hữu Đ](#) đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền này của chị [H1](#), sử dụng vào việc tham gia trò chơi cá cược trực tuyến được thua bằng tiền trên mạng internet và bị thua hết. Sau đó, do không có khả năng trả lại số tiền 640.000.000 đồng cho chị [H1](#), [Nguyễn Hữu Đ](#) đã đưa ra thông tin gian dối để trốn tránh việc trả tiền và bỏ trốn.

Bị cáo [Nguyễn Hữu Đ](#) là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân.

Do đó, hành vi của bị cáo [Nguyễn Hữu Đ](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo*:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đầu thú, luôn thành khẩn khai báo; bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là ông [Nguyễn Hữu T](#) có thời gian công tác trên [quần đảo T](#) từ tháng 05/1997 đến tháng 01/1998, có ông nội là ông [Nguyễn Hữu D](#) được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về căn cứ quyết định hình phạt:

Thời gian gần đây, các hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, đặc biệt là hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản diễn ra hết sức phức tạp, có chiều hướng gia tăng mạnh với nhiều hình thức khác nhau, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo thể hiện sự ngang nhiên, xem thường pháp luật; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; gây hoang mang, bất bình trong dư luận; gây ảnh hưởng xấu đến đời sống của nhân dân.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý các bị cáo một cách thật nghiêm minh với hình phạt nghiêm khắc. Cần phải cách ly bị cáo [Nguyễn Hữu Đ](#) ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn. Bị cáo mồ côi bố từ nhỏ, mẹ đã kết hôn và sinh sống ở địa phương khác, bị cáo sống cùng ông bà nội đều trên 80 tuổi. Mặc dù bị cáo có nhận thức nhất định về xã hội và pháp luật, tuy nhiên bị cáo không có được sự chăm sóc, giáo dục đầy đủ từ gia đình. Sau khi học hết lớp 12, bị cáo xin làm nhân viên tại cửa hàng của người bị hại chị [Vũ Thị H1](#) để mưu sinh. Khi được chị [H1](#) nhờ nhận số tiền 640.000.000 đồng chuyển khoản vào tài khoản của mình, do chị [H1](#) chưa yêu cầu bị cáo chuyển tiền ngay, bị cáo đã nảy sinh ý định tham gia cá cược trên internet để kiếm tiền nên đã sử dụng số tiền nói trên tham gia cá cược. Xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác, do đó cần quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ số tiền 640.000.000 đồng cho người bị hại. Hiện nay, chị [Vũ Thị H1](#) không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, vỏ màu trắng, số IMEI 355877331448185, IMEI2: 355877331259210 (thu giữ của bị cáo [Nguyễn Hữu Đ](#)); đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Đối với những hành vi và những người có liên quan trong vụ án:

Bị cáo [Nguyễn Hữu Đ](#) khai nhận trong khoảng thời gian từ 18 giờ ngày 09/12/2024 đến khoảng 03 giờ ngày 10/12/2024 đã sử dụng số tiền 640.000.000 đồng chuyển vào 09 tài khoản của 03 ngân hàng gồm [ngân hàng A](#), [ngân hàng V1](#) và [ngân hàng V2](#) để tham gia trò chơi cá cược trực tuyến trên trang mạng “sun.win”. Quá trình điều tra không thu giữ được dữ liệu, không xác định được người cung cấp tài khoản, tổ chức hình thức cá cược với [Nguyễn Hữu Đ](#), không xác định được người mở tài khoản ngân hàng theo thông tin [ngân hàng A](#), [ngân hàng V1](#) và [ngân hàng V2](#) cung cấp. Do đó, không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm đối với bị cáo [Nguyễn Hữu Đ](#) và các đối tượng liên quan về hành vi này.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Hữu Đ](#) phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo [Nguyễn Hữu Đ](#) 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (27/12/2024).

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, vỏ màu trắng, số IMEI 355877331448185, IMEI2: 355877331259210 (thu giữ của bị cáo [Nguyễn Hữu Đ](#)).

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 40/2025 ngày 04/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh H](#) và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh*)

5. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo [Nguyễn Hữu Đ](#) phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Thị Lệ Thu

